

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC CÔNG AN

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TRANG
1	Quy trình giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân với lực lượng CAND thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an xã, phường, thị trấn	2
2	Quy trình giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tố tụng hình sự của công dân đối với lực lượng CAND thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an xã, phường, thị trấn	3

Phần II

NỘI DUNG TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC NIÊM YẾT

1. Quy trình giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân với lực lượng CAND thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an xã, phường, thị trấn

a. Quy trình xử lý công việc

Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định; nộp hồ sơ

Tiếp nhận đơn khiếu nại:

Nếu khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Trưởng Công an xã, phường, thị trấn theo quy định tại Thông tư số 19/2022/TT-BCA, ngày 29/4/2022, người khiếu nại phải gửi đơn và các tài liệu liên quan (nếu có) cho cơ quan có thẩm quyền.

Thụ lý giải quyết khiếu nại: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của mình, Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phải thụ lý giải quyết và thông báo về việc thụ lý giải quyết; trường hợp không thụ lý giải quyết phải thông báo rõ lý do.

Xác minh nội dung khiếu nại: Trong thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định tại Điều 28 Luật khiếu nại, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm:

- Kiểm tra lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình, của người có trách nhiệm do mình quản lý trực tiếp. Trường hợp khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính là đúng thì ra quyết định giải quyết khiếu nại ngay không cần phải tiến hành xác minh, kết luận theo trình tự quy định.

- Trường hợp cần phải tiến hành xác minh, kết luận nội dung khiếu nại thì tự mình xác minh hoặc giao cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình tiến hành xác minh nội dung khiếu nại.

Việc xác minh nội dung khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Luật khiếu nại và Thông tư số 23/2022/TT-BCA, ngày 16/5/2022 của Bộ Công an quy định quy trình giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân.

Tổ chức đối thoại:

Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính nếu yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh nội dung khiếu nại còn khác nhau thì người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại hoặc người có trách nhiệm xác minh nội dung khiếu nại tổ chức đối thoại.

Việc tổ chức đối thoại được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 23/2022/TT-BCA, ngày 16/5/2022 của Bộ Công an quy định quy trình giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân.

Kết quả đối thoại là một trong các căn cứ để giải quyết khiếu nại.

Ban hành quyết định giải quyết khiếu nại: Trưởng Công an xã, phường, thị trấn ra quyết định giải quyết khiếu nại bằng văn bản theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 23/2022/TT-BCA, ngày 16/5/2022 của Bộ Công an quy định quy trình giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân.

Gửi quyết định giải quyết khiếu nại: Phải gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại, Thủ trưởng cấp trên trực tiếp của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã chuyển khiếu nại đến và cơ quan thanh tra cùng cấp;

b. Thành phần hồ sơ

- Đơn khiếu nại của công dân hoặc bản ghi lời khiếu nại.
- Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).
- Số lượng hồ sơ 01 (một) bộ hồ sơ

c. Thời hạn giải quyết

- Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý để giải quyết.

d. Nơi tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả

- Bộ phận tiếp công dân Công an xã, phường, thị trấn.
- Qua dịch vụ bưu chính.

đ. Thời gian tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả

Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ lễ, tết).

g. Lệ phí

Không

h. Mẫu đơn, mẫu tờ khai

Quá trình phân loại, xử lý, xác minh và giải quyết đơn khiếu nại sử dụng các biểu mẫu được quy định tại các văn bản sau:

- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

- Thông tư số 01/2023/TT-BCA quy định biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Công an nhân dân, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/02/2023 (thay thế Thông tư số 60/2014/TT-BCA ngày 18/11/2014 và Thông tư số 54/2017/TT-BCA ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 60/2014/TT-BCA).

- Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện

Thực hiện đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 và Điều 11 Luật Khiếu nại và đảm bảo các nội dung:

- Người khiếu nại phải là người có quyền, lợi ích hợp pháp chịu tác động trực tiếp bởi quyết định hành chính, hành vi hành chính mà mình khiếu nại.

- Người khiếu nại phải là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật; trong trường hợp thông qua người đại diện để thực hiện việc khiếu nại thì người đại diện phải theo quy định tại Điều 12, Điều 16 Luật Khiếu nại.

- Người khiếu nại phải làm đơn khiếu nại và gửi đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết trong thời hạn, thời hiệu theo quy định của Luật Khiếu nại.

- Việc khiếu nại chưa có quyết định giải quyết lần hai.

- Việc khiếu nại chưa được toà án thụ lý để giải quyết.

k. Cơ sở pháp lý

1. Luật Khiếu nại (Luật số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011).

2. Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

3. Thông tư số 19/2022/TT-BCA, ngày 29/4/2022 của Bộ Công an quy định việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn khiếu nại, đơn kiến nghị, phản ánh trong Công an nhân dân.

4. Thông tư số 23/2022/TT-BCA, ngày 16/5/2022 của Bộ Công an quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân.

2. Quy trình giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tổ tụng hình sự của công dân đối với lực lượng CAND thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an xã, phường, thị trấn

a. Trình tự thực hiện

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định; nộp hồ sơ.

Bước 2: Tiếp nhận, xử lý thông tin tố cáo:

Khi nhận được tố cáo, căn cứ vào thẩm quyền giải quyết tố cáo tại Điều 5 và Điều 10 Nghị định số 22/2019/NĐ ngày 25/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ thì người giải quyết tố cáo có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý thông tin tố cáo.

Ban hành quyết định thụ lý giải quyết tố cáo và xác minh, kết luận nội dung tố cáo theo quy định tại Thông tư số 129/2020/TT-BCA ngày 08/12/2020 quy định quy trình giải quyết tố cáo trong CAND.

Bước 3: Xác minh nội dung tố cáo: Các bước được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 129/2020/TT-BCA ngày 08/12/2020 quy định quy trình giải quyết tố cáo trong CAND gồm:

- Lập kế hoạch xác minh nội dung tố cáo;
- Công bố quyết định thụ lý giải quyết tố cáo hoặc quyết định xác minh nội dung tố cáo;
- Thu thập, xử lý thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung tố cáo;
- Tiến hành xác minh
- Gia hạn giải quyết tố cáo (nếu cần thiết)
- Dự thảo Báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo
- Thông báo dự thảo Báo cáo kết quả xác minh và hoàn chỉnh báo cáo chính thức.

Bước 4: Kết luận nội dung tố cáo: Căn cứ Báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo, các thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan, đối chiếu với các quy định của pháp luật, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo ban hành Kết luận nội dung tố cáo.

Bước 5: Thông báo Kết luận tố cáo đến người tố cáo, người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức có liên quan.

Bước 6: Xử lý tố cáo của người giải quyết tố cáo: Ngay sau khi có Kết luận về nội dung tố cáo, Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền căn cứ kết quả xác minh, kết luận nội dung tố cáo để xử lý theo quy định tại Thông tư số 129/2020/TT-BCA ngày 08/12/2020 quy định quy trình giải quyết tố cáo trong CAND.

Bước 7: Công khai kết luận nội dung tố cáo: người có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính phải công khai quyết định xử lý hành vi vi phạm trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước và thông tin về người tố cáo.

Bước 8: Kết thúc việc giải quyết tố cáo: Tổ trưởng Tổ xác minh làm thủ tục kết thúc hồ sơ, trình người giải quyết tố cáo hoặc Thủ trưởng cơ quan thanh tra, cơ quan chức năng được giao xác minh nội dung tố cáo ký quyết định kết thúc hồ sơ để nộp lưu theo quy định.

b. Hình thức thực hiện

c. Thành phần hồ sơ

- Đơn tố cáo hoặc Biên bản ghi nội dung tố cáo trực tiếp (Bản chính).
- Các tài liệu khác có liên quan đến nội dung tố cáo (Bản chính).

d. Thời hạn giải quyết

Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không

quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.

Người giải quyết tố cáo quyết định bằng văn bản việc gia hạn giải quyết tố cáo và thông báo đến người tố cáo, người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

d. Đối tượng thực hiện

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

h. Lệ phí

Không

i. Mẫu đơn, mẫu tờ khai

Quá trình phân loại, xử lý, xác minh và giải quyết đơn tố cáo sử dụng các biểu mẫu được quy định tại các văn bản sau:

Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.

Thông tư số 01/2023/TT-BCA quy định biểu mẫu sử dụng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Công an nhân dân, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/02/2023 (*thay thế Thông tư số 60/2014/TT-BCA ngày 18/11/2014 và Thông tư số 54/2017/TT-BCA ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 60/2014/TT-BCA*).

- Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện

Theo quy định tại khoản 1, Điều 29 Luật Tố cáo năm 2018 và lưu ý:

- Khi nhận được thông tin có nội dung tố cáo nhưng không rõ họ tên, địa chỉ của người tố cáo hoặc qua kiểm tra, xác minh không xác định được người tố cáo hoặc người tố cáo sử dụng họ tên của người khác để tố cáo hoặc thông tin có nội dung tố cáo được phản ánh không theo hình thức quy định tại Điều 22 của Luật Tố cáo thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không xử lý theo quy định của Luật Tố cáo.

- Trường hợp thông tin có nội dung tố cáo như trên nhưng có nội dung rõ ràng về người có hành vi vi phạm pháp luật, có tài liệu, chứng cứ cụ thể về hành vi vi phạm pháp luật và có cơ sở để thẩm tra, xác minh thì cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận tiến hành việc thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền hoặc chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để tiến hành việc thanh tra, kiểm tra phục vụ cho công tác quản lý.

l. Cơ sở pháp lý

1. Luật Tố cáo (Luật số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018).

2. Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.

3. Nghị định số 22/2019/NĐ-CP ngày 25/02/2019 của Chính phủ quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân.

4. Thông tư số 85/2020/TT-BCA ngày 03/8/2020 quy định việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết tố cáo và quản lý công tác giải quyết tố cáo trong CAND.

5. Thông tư số 129/2020/TT-BCA ngày 08/12/2020 quy định quy trình giải quyết tố cáo trong CAND.